

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN NGỌC LẶC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KH - UBND

Thị trấn Ngọc Lặc, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Ngọc Lặc năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 09/12/2022 của UBND huyện Ngọc Lặc về chuyển đổi số trên địa bàn huyện Ngọc Lặc

UBND thị trấn Ngọc Lặc xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

- Trên cơ sở Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 272/KH-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo huyện và các hướng dẫn của UBND huyện, UBND thị trấn Ngọc Lặc đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thị trấn Ngọc Lặc; Ban hành các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số thị trấn Ngọc Lặc; Tổ công nghệ số cộng đồng, với tổng số Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn: 24; tổng số 72 thành viên các tổ.

2. Tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

- Công tác tuyên truyền: Được quan tâm, chú trọng bằng các hình thức như triển khai tại các Hội nghị giao ban;

- Trong năm 2022 đã xây dựng và thực hiện chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh từ thị trấn đến các khu phố; đăng 5 tin, bài liên quan đến chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của thị trấn và 24 tin bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh thị trấn và các khu phố.

Tham gia khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số cho Lãnh đạo UBND cấp xã; chỉ đạo các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến về chuyển đổi số, kỹ năng số thông qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà cho Tổ công nghệ số cộng đồng do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với cách thức tấn công từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND huyện Về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số huyện Ngọc Lặc đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch hành động số 90-KH/HU ngày 03/3/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Ngọc Lặc về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 17/3/2022 của UBND huyện Ngọc Lặc V/v triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030;

Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện V/v thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Ngọc Lặc;

Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND huyện Ngọc Lặc V/v thành lập Tổ công tác và Tổ giúp việc triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu

dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến 2030;

Kế hoạch số 94 /KH-UBND ngày 30/4/2022 của UBND huyện Ngọc Lặc về triển khai thực hiện chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn huyện Ngọc Lặc;

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh chuyển đổi số nhằm đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy đảng, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp và hoạt động của các cơ quan, đơn vị; tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp và nền kinh tế; tạo nền tảng để thúc đẩy hình thành và phát triển các ngành, lĩnh vực mới, đẩy nhanh tiến trình xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiến bộ; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn được kết nối liên thông giữa các cơ quan qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc để trao đổi văn bản điện tử (TDOffice).

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản hồ sơ mật theo quy định).

- Phần đầu ít nhất có 90% số cuộc họp được thực hiện qua Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu Quốc gia; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% dịch vụ công có đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất.

2.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số chiếm 50% trở lên trong tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế.

- 100% doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ kinh doanh được tiếp cận chương trình hỗ trợ chuyển đổi số.

- Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, các sản phẩm OCOP đưa lên sàn thương mại điện tử và được gắn mã QR truy xuất nguồn gốc.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến 100% khu phố.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50%. trở lên
- Tối thiểu 50% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, nghề, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tinh cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn thị trấn.
- Tuyên truyền, triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trên hệ thống Đài truyền thanh ; trên Trang thông tin điện tử của thị trấn và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản

- Tiếp tục quán triệt thực hiện đầy đủ nghiêm túc các văn bản của Trung ương, của tỉnh và của huyện về Chuyển đổi số.
- Xây dựng và ban hành quy định về việc phát triển hạ tầng thông tin cho chính quyền số, đảm bảo việc xây dựng, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin của chính quyền số tương thích với khung công nghệ và các nguyên tắc xây dựng chính quyền số.
- Xây dựng các chương trình, kế hoạch gắn với chính sách khuyến khích người dân và doanh nghiệp thực hiện các giao dịch điện tử, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công nghệ, dịch vụ thông minh vào cuộc sống để nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập và làm việc.
- Đẩy mạnh thực hiện hình thức thuê dịch vụ CNTT theo hướng dẫn tại Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Phát triển hạ tầng số

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao , ưu tiên phát triển tại các khu công nghiệp, các điểm du lịch, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện,...; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình;...
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, mua sắm thay thế những thiết bị đã cũ, lạc hậu đáp ứng mặt bằng CNTT trong các cơ quan hành chính nhà nước; đảm bảo 100% máy tính kết nối mạng LAN, mạng diện rộng và Internet.

3. Dữ liệu số

- Phối hợp với các ngành cấp trên trong việc rà soát, cập nhật, bổ sung các dữ liệu vào các cơ sở dữ liệu theo ngành, lĩnh vực.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu của tỉnh và của quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 2.0 của tỉnh.
- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu

giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP).

4. Triển khai ứng dụng Nền tảng số

- Tích cực, chủ động đầu mối, phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số đã UBND tỉnh định hướng tại công văn số 8908/UBND-CNTT ngày 21/6/2022 và Sở Thông tin và Truyền thông đề tổ chức triển khai sử dụng.

- Triển khai nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) phục vụ giám sát, cảnh báo; chỉ đạo, điều hành; phân tích và xử lý dữ liệu; quản lý chỉ số hiệu suất (KPIs); quản lý quy trình nghiệp vụ; báo cáo thống kê; mô phỏng và dự báo, giúp lãnh đạo các cấp có khả năng giám sát, điều hành, hỗ trợ chỉ huy và quản lý một cách tổng thể với việc ứng dụng các công nghệ phân tích dữ liệu hoặc trí tuệ nhân tạo; mang đến hiệu quả, cơ hội phát triển các ngành, lĩnh vực và kinh tế - xã hội.

5. Phát triển Nhân lực số

- Đảm bảo UBND thị trấn có cán bộ chuyên trách CNTT trình độ đại học trở lên; các phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn có cán bộ trình độ CNTT tốt phục vụ hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

- Đảm bảo cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về triển khai các hoạt động chuyển đổi số; an toàn, an ninh mạng.

6. An toàn thông tin mạng

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin tại các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên ngành phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Chính phủ số

- Bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật dùng chung cấp tỉnh tại các hệ thống thông tin các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Khai thác triệt để hiệu quả từ hệ thống phòng họp không giấy tờ và phòng họp trực tuyến trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn.

- Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thông minh, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp...;

- Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

8. Phát triển Kinh tế số

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ sản xuất nông nghiệp... cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử (Postmart.vn, VoSo.vn), giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường số.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt phục vụ phát triển thương mại điện tử.

- Thực hiện truyền thông về mô hình chuyển đổi số thành công của doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm, lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp.

9. Phát triển xã hội số

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động trên môi trường số một cách sâu rộng, như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán trực tuyến, phản ánh, tương tác với chính quyền, kiến thức về an toàn thông tin ...; yêu cầu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Người đứng đầu các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trên địa bàn. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền trên các Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh về tầm quan trọng và lợi ích của chuyển đổi số.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền (quyển, tờ rơi, video clip) về Chuyển đổi số, Chính phủ số, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

- Tập trung truyền truyền và tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày chuyển đổi số Quốc gia 10/10” đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông triển khai các sản phẩm, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Khai thác thế mạnh công nghệ thông tin - viễn thông trong việc hỗ trợ các đơn vị, người dân trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về chuyển đổi số

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo và cán bộ phụ trách Công nghệ thông tin của các cơ quan quản lý Nhà nước trên địa bàn về xây dựng và triển khai Chính quyền số; công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực chuyển đổi số; tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình, dự án chuyển đổi số.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ về công tác chuyển đổi số, các kiến thức chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, công tác đảm bảo an toàn thông tin.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số trong giao tiếp với các cơ quan hành chính Nhà nước; nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về lợi ích, hiệu quả đem lại của Chính quyền số.

4. Giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin

- Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin tại UBND thị trấn; chỉ đạo các cơ quan quan tâm, mua sắm cài đặt các phần mềm diệt virus có bản quyền; nâng cấp hệ thống tường lửa cho máy chủ, hệ thống mạng cơ quan, đơn vị. Ngoài ra có thể cài các phần mềm diệt virus miễn phí khác có khả năng đảm bảo an toàn cao.

- Tăng cường Quản lý và sử dụng hộp thư công vụ, mail công vụ thay thế các thư thông thường khác.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức VH – XH:

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND thị trấn, chủ tịch UBND thị trấn và UBND huyện, Phòng VHTT huyện theo quy định.

- Tham mưu cho UBND thị trấn chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của các phòng, ban do tỉnh, các sở ngành liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Xây dựng đề án và triển khai thực hiện gắn biển địa chỉ số trên nền tảng bản đồ số quốc gia cho 100% nhà ở cá nhân, hộ gia đình, cơ quan đơn vị trên địa bàn theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với Công chức Văn phòng thống kê tham mưu cho UBND thị trấn các phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định của nhà nước.

2. Công chức Văn phòng – thống kê Thị trấn

Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

Duy trì, bảo dưỡng, đánh giá, đề xuất nâng cấp hạ tầng CNTT trong cơ

quanUBND thị trấn; ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND thị trấn các biện pháp số hóa các hồ sơ thủ tục hành chính, nâng cao việc tiếp nhận, giải quyết TTHC dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4, tại bộ phận một cửa. Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống mạng nội bộ UBND thị trấn, phòng họp trực tuyến; phối hợp với Trung tâm ứng cứu sự cố tình thực hiện việc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin hàng năm; chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND thị trấn.

3. Phòng Tài Chính - Kế hoạch:

Chủ trì xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện đảm bảo ưu tiên bố trí kinh phí ứng dụng CNTT trên địa bàn thị trấn theo kế hoạch hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tham mưu cho UBND thị trấn quyết định các cơ chế chính sách huy động các nguồn vốn ứng dụng CNTT từ các nhà đầu tư.

4. Đài truyền thanh thị trấn:

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chuyển đổi số đến toàn thể tầng lớp Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Duy trì thực hiện tuyên truyền trên Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử, tăng cường tuyên truyền, tuyên truyền trực quan, lưu động,...Thực hiện việc đăng tải các tin, bài, nội dung về chuyển đổi số của thị trấn trên Trang thông tin điện tử tại chuyên mục “Chuyển đổi số” hằng tuần, hằng tháng.

5. Công An thị trấn:

Phối hợp với các ngành chủ quản và các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử để chuẩn hóa cơ sở dữ liệu phục vụ các nhóm tiện ích; giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển kinh tế, xã hội; công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thị trấn:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, hội viên, thành viên của tổ chức mình, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong triển khai thực hiện; xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể, lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Ngọc Lặc năm 2023 của UBND thị trấn Ngọc Lặc./.

Nơi nhận:

- TT Đảng Ủy (B/c);
- MTTQ, các đoàn thể (P/h);
- 24 khu phố trên địa bàn (T/h);
- Các trường học, Trạm y tế (T/h);
- Lưu: VT;
- In: bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Sơn